

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/HS-ST

Ngày: 17-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Nguyễn Thị Thu Thu.

2/ Ông Bùi Thanh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Lê Đình Thìn - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 87/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn Th, sinh năm 1997, tại tỉnh Bình Dương; Hộ khẩu thường trú: ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh B; chỗ ở hiện nay: ấp H, xã Đ, huyện D, tỉnh B; nghề nghiệp: Cạo mủ cao su; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Th (đã chết) và bà Trần Thị H, sinh năm 1977; vợ Nguyễn Thị Tuyết H, sinh năm 1999; có 02 người con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2020; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 21/01/2021, bị Công an xã Đ, huyện D xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Nhân thân: Ngày 09/12/2013, bị UBND huyện D áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng theo quyết định số 2343/QĐ-UBND ngày 08/5/2015 đã chấp hành xong. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/08/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Đức H, sinh năm 1988, tại tỉnh Bình Dương; Hộ khẩu thường trú: ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh B; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn X (đã chết) và bà Phan Thị T, sinh năm 1968; có 03 người anh em, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1993; vợ Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh năm 1997; có 02

người con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/08/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Lê Thanh Ph, sinh năm 1991; nơi cư trú: ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh B. (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lê Văn Th và Lê Đức H là bạn bè quen biết, cả hai cùng nghiện ma túy và thường mua ma túy sử dụng chung. Lê Văn Th đã bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng sau khi cai nghiện trở về địa phương vẫn tiếp tục tái nghiện.

Khoảng 10 giờ ngày 20/8/2021, Lê Đức H đến nhà Lê Văn Th tại ấp H, xã Đ, huyện D chơi. Tại đây Th rủ H góp tiền mua ma túy sử dụng chung, H đồng ý. H góp 300.000 đồng, Th 200.000 đồng. Th gọi điện cho đối tượng tên Ch (không rõ lai lịch) tại thị trấn Dầu Tiếng hỏi mua ma túy với số tiền 500.000 đồng nhưng Ch nói chỉ còn 01 gói giá 700.000 đồng và đề nghị Th mua hết nên Th đồng ý mua. Ch hẹn gặp Th ở khu vực cổng chào xã Đ thuộc ấp Đ, xã Đ để bán ma túy cho Th. Th đến điểm hẹn gặp Ch mua gói ma túy 700.000 đồng nhưng Th chỉ có 500.000 đồng nên nợ lại Ch 200.000 đồng, Ch đồng ý. Sau đó Th đem gói ma túy về nhà tại ấp H, xã Đ, huyện D cất giấu.

Khoảng 17 giờ cùng ngày, H điều khiển xe mô tô biển số 61H1-518.86 đến nhà Th, Th lấy gói ma túy ra cho H xem rồi Th phân thành 03 gói nhỏ để sử dụng dần. Sau đó Th lấy 01 gói ma túy ra cả hai sử dụng một phần tại nhà Th rồi hàn kín lại bỏ vào bao thuốc lá hiệu Hòa Bình, 02 gói còn lại Th bỏ vào hộp nhựa màu trắng, bỏ vào túi xách treo trong phòng ngủ.

Khoảng 18 giờ cùng ngày, H điều khiển xe mô tô biển số 61H1-518.86 chở Th cùng đi đến lô cao su tại khu vực xã Đ do Th mua để cạo thanh lý xem cây khô hay ướt, khi đi Th đem gói ma túy trong bao thuốc Hòa Bình, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy và nói với H đem đi để cả hai sử dụng chung. Khi đến nơi thấy cây cao su ướt không cạo được, cả hai lấy ma túy ra sử dụng một phần, phần còn lại Th tiếp tục bỏ vào bao thuốc Hòa Bình cất vào túi áo Khoác. Đến 19 giờ cùng ngày, Th và H quay về nhà Th, trên đường đi đến khu vực ấp H, xã Đ thì bị lực lượng Công an huyện Dầu Tiếng bắt quả tang.

Thu giữ vật chứng gồm: 01 gói nilon hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng (M1); 01 xe mô tô Yamaha, loại Exciter GP, màu xanh – đen, biển số: 61H1-518.86, số khung: RLCUG101KY12429, số máy: G3D4E-690709; 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy; 01 bao thuốc lá hiệu Hòa Bình đã qua sử dụng.

Khám xét nơi ở của Lê Văn Th tại ấp H, xã Đ thu giữ: 02 gói nilon hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng (M2); 01 hộp nhựa tròn màu trắng; 01 túi xách nam màu đen; 02 gói nilon hàn kín một đầu, hở một đầu; 01 đoạn ống hút nhựa màu vàng cắt nhọn một đầu.

Tại bản kết luận giám định số 574/MT-PC09 ngày 27/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, có khối lượng/trọng lượng 0,1589 gam (M1), 0,9025 gam (M2) là loại Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số 87/CT-VKSDT-HS ngày 02/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo Lê Văn Th, Lê Đức H về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương trong phần tranh tụng vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Lê Văn Th, Lê Đức H về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn Th từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Lê Đức H từ 01 năm 08 tháng đến 01 năm 10 tháng tù.

Đề nghị xử lý vật chứng:

Đối với vật chứng 03 gói ma túy Methamphetamine (hoàn lại sau giám định), 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 bao thuốc lá hiệu Hòa Bình đã qua sử dụng, 01 hộp nhựa tròn màu trắng, 02 gói nilon hàn kín, hờ một đầu, 01 đoạn ống hút nhựa màu vàng cắt nhọn một đầu, 01 túi xách nam màu đen. Xét thấy không có giá trị nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với xe mô tô Yamaha, loại Exciter GP, màu xanh – đen, biển số: 61H1-518.86, số khung: RLCUG101KY124279, số máy: G3D4E-890709 quá trình điều tra xác định do ông Lê Thanh Ph, sinh năm 1991, HKTT ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh B là em ruột của Lê Đức H là chủ sở hữu hợp pháp, ông Ph cho Lê Đức H mượn nhưng không biết H sử dụng đi thực hiện hành vi phạm pháp nên đề nghị trả lại cho ông Ph.

Quá trình thu thập chứng cứ cũng như kết quả thẩm tra tại phiên tòa, lời khai và trình bày của các bị cáo như sau: Các bị cáo khai nhận thống nhất với kết quả điều tra và Cáo trạng, cũng như bản luận tội của Viện kiểm sát truy tố đối với các bị cáo. Thống nhất về tội danh, điều luật áp dụng, xử lý vật chứng theo đề nghị của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa. Các bị cáo tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải. Quá trình giải quyết vụ án các bị cáo không có ý kiến gì cũng không có bất cứ khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Về phần hình phạt: Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, mức hình phạt là phù hợp.

Ông Lê Thanh Ph khai nhận thống nhất với kết quả điều tra và Cáo trạng của Viện kiểm sát như sau: Ông Ph là chủ sở hữu hợp pháp xe mô tô biển số 61H1-

518.86. Ông Ph cho Lê Đức H là anh ruột mượn xe, nhưng không biết H sử dụng xe đi thực hiện hành vi phạm tội mua ma túy, nên ông Ph đề nghị được nhận lại xe

Các bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo:

Bị cáo Th: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, bị cáo nhìn nhận trách nhiệm của mình. Bị cáo rất hối hận. Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo H: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, bị cáo biết mình sai. Bị cáo rất hối hận. Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo như sau: Vào ngày 20/8/2021, bị cáo Th và bị cáo H cùng góp tiền mua ma túy sử dụng chung. Đến 19 giờ cùng ngày, bị cáo Th và bị cáo H bị Cơ quan điều tra Công an huyện Dầu Tiếng bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại đoạn đường thuộc ấp H, xã Đ, thu giữ 01 gói ma túy loại Methamphetamine, trọng lượng/khối lượng 0,1589 gam (M1), khám xét nơi ở của bị cáo Th tại ấp H, xã Đ thu giữ 02 gói ma túy loại Methamphetamine, trọng lượng/khối lượng 0,9025 gam (M2), các bị cáo khai số ma túy này các bị cáo tàng trữ để sử dụng.

Ngày 21/08/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương ra Quyết định trưng cầu giám định số 161/QĐ gửi đến Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bình Dương để giám định tang vật thu giữ trên.

Tại bản Kết luận giám định số: 574/MT - PC09, ngày 27/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bình Dương, kết luận:

Mẫu tinh thể gửi giám định đều là ma túy, có khối lượng/ trọng lượng: Tinh thể trắng trong 01 (một) gói là 0,1589 gam (M1); tinh thể trắng trong 02 (hai) gói là 0,9025 gam (M2) loại Methamphetamine.

Đối với mẫu vật sau giám định được niêm phong 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số 574/PC09 bên trong chứa mẫu vật sau giám định: M1 = 0,0913 gam; M2 = 0,8256 gam.

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận bản Cáo trạng số: 87/CT-VKSĐT-HS ngày 02/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Lê Văn Th, Lê Đức H về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi, mức độ phạm tội của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy. Các bị cáo biết chất ma túy là loại chất gây nghiện mà Nhà nước cấm sử dụng, là một trong những nguyên nhân dẫn đến nhiều căn bệnh hiểm nghèo, kéo theo nhiều tệ nạn xã hội. Các bị cáo do thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên các bị cáo đã mua, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy nên đã phạm vào tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực để nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật thế nhưng các bị cáo bất chấp hậu quả xấu cho xã hội; làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Các bị cáo là người hiểu rõ về tác hại của chất ma túy, gây ảnh hưởng rất lớn đến sức khỏe con người, ảnh hưởng lớn đến sức khỏe của các bị cáo nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện tội phạm.

[4] Để đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm mà đặc biệt là tội phạm về ma túy trên địa bàn huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương nói riêng và trên phạm vi cả nước nói chung nên cần xử lý nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm có điều kiện giáo dục và cải tạo các bị cáo thành người công dân tốt cho xã hội.

Về nhân thân Bị cáo Th: Ngày 21/01/2021, bị Công an xã Định Hiệp, huyện Dầu Tiếng xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 09/12/2013, bị UBND huyện Dầu Tiếng áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng theo quyết định số 2343/QĐ-UBND ngày 08/5/2015 đã chấp hành xong.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[6] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Đó là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với các bị cáo về phần tội danh, điều khoản truy tố cũng như mức hình phạt là có căn cứ phù hợp với các tình tiết của vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên được Hội đồng xét xử chấp nhận .

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter GP, màu xanh – đen, biển số: 61H1-518.86, số khung: RLCUG101KY124279, số máy: G3D4E-890709 là chủ sở hữu hợp pháp ông Lê Thanh Ph không phải là phương tiện thực hiện tội phạm. Xét thấy, nên đề nghị trả lại cho ông Lê Thanh Phúc.

Đối với mẫu vật giám định số: 574/MT - PC09, ngày 27/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bình Dương được niêm phong 02 (hai) bì thư được niêm phong ghi số 574/MT - PC09 bên trong chứa mẫu vật sau giám định: M1 = 0,0913 gam; M2 = 0,8256 gam và 01 bộ dụng cụ để sử dụng ma túy, 01 bao thuốc lá hiệu Hòa Bình đã qua sử dụng, 01 hộp nhựa tròn màu trắng, 02 gói nilon hàn kín, hờ một đầu, 01 đoạn ống hút nhựa màu vàng cắt nhọn một đầu, 01 túi xách nam màu đen. Xét thấy, đây là tang vật của vụ án nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Văn Th, Lê Đức H phạm tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn Th 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20 tháng 8 năm 2021.

Xử phạt bị cáo Lê Đức H 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20 tháng 8 năm 2021.

2. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Căn cứ vào các Điều 106, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự

- Trả lại 01 (một) xe mô tô Yamaha, loại Exciter GP, màu xanh – đen, biển số: 61H1-518.86, số khung: RLCUG101KY124279, số máy: G3D4E-890709 (tình trạng vật chứng tại thời điểm giao nhận: đã qua sử dụng, không có gương chiếu hậu bên phải) cho ông Lê Thanh Ph.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) bì thư ký hiệu M1 và M2 được niêm phong ghi số 574/PC09 (là mẫu vật gửi giám định trong quyết định trưng cầu giám định số 161/QĐ ngày 21 tháng 8 năm 2021 của CQ.CSĐT – Công an huyện Dầu Tiếng) có chữ ký của người chứng kiến Lê Văn Th, Lê Đức H, cán bộ niêm phong Trương Minh H, chữ ký của Phó trưởng Công an xã Định Hiệp – Đào Xuân N và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng KTHS – Công an tỉnh Bình Dương. Khối lượng mẫu vật

niêm phong: M1=0,0913 gam, M2=0,8256 gam và 01 (một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy, 01 (một) bao thuốc lá hiệu Hòa Bình đã qua sử dụng (bao thuốc lá bên trong rỗng), 01 (một) hộp nhựa tròn màu trắng (hình trụ nón), 01 (một) túi xách nam màu đen, 02 (hai) gói nilon hàn kín một đầu, hở một đầu, 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu vàng cắt nhọn một đầu,

(Các vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương đang quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12/11/2021).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Lê Văn Th, Lê Đức H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án (ngày 17 tháng 01 năm 2022). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Công an H. Dầu Tiếng;
- Chi cục THADS H. Dầu Tiếng;
- PV 27-Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- UBND xã Định Hiệp, huyện Dầu Tiếng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Bá Sơn